

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế,
chuyên ngành Chính sách và Pháp luật về biến đổi khí hậu
(định hướng nghiên cứu)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 3776/QĐ-BTP ngày 23/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24 tháng 07 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trường khoa Pháp luật kinh tế và Trường phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và Pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu)” của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa cao học tuyển sinh từ đợt 3 năm 2024.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các Khoa chuyên môn, Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các học viên cao học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *goc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Đảng ủy, Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT; DTSDH.



BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Chuyên ngành: Chính sách và pháp luật về biến
đổi khí hậu

(Định hướng nghiên cứu)

Mã ngành đào tạo: 8380107

HÀ NỘI - 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT KINH TẾ

**Chuyên ngành: Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu
(Định hướng nghiên cứu)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 191/QĐ-DHLHN ngày 07 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)*

1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Luật Hà Nội
- Tên gọi của văn bằng:
 - + Tiếng Việt: **BẰNG THẠC SĨ
NGÀNH LUẬT KINH TẾ**
 - + Tiếng Anh: **THE DEGREE OF MASTER IN ECONOMIC LAWS**
- Tên Chương trình đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu)
 - + Tiếng Anh: **LLM in Economic Law with Climate Change Policy and Law Concentration (Research Oriented Program)**
- Mã ngành đào tạo của CTĐT: 8380107
- Thời gian đào tạo: 2 năm
- Phương thức đào tạo: Tín chỉ
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh CTĐT: Tháng 7/2024

2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

2.1. Sứ mạng của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Luật Hà Nội

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

2.3. Giá trị cốt lõi: *Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập*

2.4. Triết lý giáo dục: Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) có mục tiêu hướng tới đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao về Luật kinh tế, chuyên sâu về các vấn đề pháp lý và chính sách liên quan đến biến đổi khí hậu; nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu tạo ra tri thức, sản phẩm mới, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao; truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề luật, kỹ năng hoạch định chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu; năng lực nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo thạc sĩ; có năng lực chuyên sâu để vận dụng và giải quyết được các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực pháp luật, đặc biệt là chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu; năng lực quản lý và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu toàn cầu; có sức khỏe; có khả năng tự học, sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có tinh thần lập nghiệp, ham học hỏi, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc, góp phần thiết thực vào thực hiện sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

- **G1:** Trang bị kiến thức cho người học để nắm vững các nguyên lý và học thuyết về triết học, phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp lập luận và tư duy pháp lý;

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

nắm được các kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về nguyên lý, lý thuyết trong lĩnh vực pháp luật kinh tế nói chung, chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu nói riêng trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để ứng dụng khoa học pháp lý trong công việc và đời sống xã hội; nắm được các kiến thức liên ngành có liên quan và kiến thức chung về quản trị, quản lý.

- G2: Trang bị cho người học các kỹ năng có thể độc lập nghiên cứu và công bố sản phẩm khoa học trong nước và quốc tế, trao đổi học thuật và tổ chức, quản lý chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng quản trị, quản lý; nghiên cứu phát triển và sử dụng tri thức khoa học Luật kinh tế, chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu; có trình độ ngoại ngữ để phục vụ các hoạt động nghiên cứu, học tập và công việc chuyên môn.

- G3: Giúp người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc các lĩnh vực Luật kinh tế, đặc biệt là chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu.

- G4: Giúp người học có phẩm chất, thái độ, trách nhiệm xã hội, văn hóa; có tinh thần cộng đồng; có phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp.

3.3. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Sứ mạng, Tâm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục của Trường

Mục tiêu CTDT	Sứ mạng	Tâm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
Các mục tiêu cụ thể của CTDT	Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự	Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị	Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

	<p>nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.</p>	<p>thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.</p>		
<p>Mục tiêu G1: Trang bị kiến thức cho người học để nắm vững các nguyên lý và học thuyết về triết học, phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp lập luận và tư duy pháp lý; nắm được các kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về nguyên lý, lý thuyết trong lĩnh vực pháp luật kinh tế nói chung, chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu nói riêng trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để ứng dụng khoa học pháp lý trong công việc và đời sống xã hội; nắm được các kiến thức liên ngành có liên quan và kiến thức chung về quản trị, quản lý.</p>	<p>Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có kiến thức chuyên môn sâu rộng, tiên tiến và kiến thức liên ngành cần thiết; là chìa khóa để tiếp tục nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý để phụng sự Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.</p>	<p>Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có kiến thức chuyên môn Luật kinh tế sâu rộng, tiên tiến và kiến thức liên ngành cần thiết để nghiên cứu, phát triển và truyền bá học thuật.</p>	<p>Đào tạo con người có kiến thức để phát triển tri thức, tạo nên chất lượng đào tạo, thương hiệu của Trường đáp ứng yêu cầu hội nhập.</p>	<p>Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc.</p>
<p>Mục tiêu G2: Trang bị cho người học các kỹ năng có thể độc lập nghiên cứu và công bố sản phẩm</p>	<p>Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có kỹ năng cần thiết; được cung cấp</p>	<p>Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao biết tìm kiếm, khai thác thông tin,</p>	<p>Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có kiến</p>	<p>Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc.</p>

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

<p>phẩm khoa học trong nước và quốc tế, trao đổi học thuật và tổ chức, quản lý chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng quản trị, quản lý; kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng tri thức khoa học Luật kinh tế, chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu; có trình độ ngoại ngữ để phục vụ các hoạt động nghiên cứu, học tập và công việc chuyên môn.</p>	<p>công cụ để nghiên cứu, tiếp thu, truyền bá và phát triển khoa học pháp lý chất lượng cao và hội nhập quốc tế.</p>	<p>nghiên cứu, tiếp thu thành tựu khoa học trên thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường theo định hướng nghiên cứu, trở thành cơ sở đào tạo luật hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.</p>	<p>thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, ngoại ngữ đáp ứng giá trị cốt lõi về con người có chất lượng cao, thương hiệu và hội nhập.</p>	
<p>Mục tiêu G3: Giúp người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc các lĩnh vực Luật kinh tế, đặc biệt là chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu.</p>	<p>Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có kỹ năng cần thiết; được cung cấp công cụ để nghiên cứu, tiếp thu, truyền bá và phát triển khoa học pháp lý chất lượng cao và hội nhập quốc tế.</p>	<p>Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao biết tìm kiếm, khai thác thông tin, nghiên cứu, tiếp thu thành tựu khoa học trên thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường theo định hướng nghiên cứu, trở thành cơ sở đào tạo luật hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.</p>	<p>Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, ngoại ngữ đáp ứng giá trị cốt lõi về con người có chất lượng cao, thương hiệu và hội nhập.</p>	<p>Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc.</p>

<p>Mục tiêu G4: Giúp người học có phẩm chất, thái độ, trách nhiệm xã hội, văn hóa; có tinh thần cộng đồng; có phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp.</p>	<p>Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, tinh thần và năng lực của người hành nghề luật đáp ứng sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho quá trình phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.</p>	<p>Tạo nên đội ngũ hành nghề luật chuyên nghiệp và có năng lực cao đáp ứng tầm nhìn về trường có định hướng nghiên cứu, trường trọng điểm về đào tạo pháp luật của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.</p>	<p>Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, tinh thần và năng lực của người hành nghề luật đáp ứng giá trị cốt lõi về con người, chất lượng, thương hiệu và hội nhập.</p>	<p>Tạo nên những con người ham học hỏi, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3.4. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Mục tiêu CTĐT	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
<p>Các mục tiêu cụ thể của CTĐT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức liên ngành có liên quan. - Kiến thức chung về quản trị và quản lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học. - Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. - Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. - Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. - Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. - Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. 	
<p>Mục tiêu G1: Trang bị kiến thức cho người học để nắm vững các nguyên lý và học thuyết về triết học, phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý; nắm được các kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về nguyên lý, lý thuyết trong lĩnh vực pháp luật kinh tế nói chung, chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu nói riêng trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để ứng dụng khoa học pháp lý trong công việc và đời sống xã hội; nắm được các kiến thức liên ngành có liên quan và kiến</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về nguyên lý và học thuyết về triết học; nguyên lý, lý thuyết trong lĩnh vực Luật kinh tế nói chung và chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu nói riêng mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc ngành đào tạo. - Kiến thức chuyên sâu và tiên tiến trong lĩnh vực Luật kinh tế nói chung và chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu nói riêng mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu kiến thức sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức liên ngành mà người học được trang bị 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học. - Kiến thức về phương pháp tư duy và lập luận pháp lý mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. - Kiến thức về quản trị, quản lý mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến nói chung và nghề nghiệp liên quan đến chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu nói riêng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chuyên sâu và tiên tiến trong lĩnh vực Luật kinh tế nói chung và chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu nói riêng mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. - Kiến thức về quản trị, quản lý mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nói chung và hoạt động liên quan đến chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu nói riêng.

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

<p>thức chung về quản trị, quản lý.</p>	<p>đáp ứng yêu cầu có kiến thức liên ngành có liên quan. - Kiến thức chung về quản trị, quản lý mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu kiến thức chung về quản trị và quản lý.</p>	<p>- Kiến thức về phương pháp nghiên cứu luật học mà người học được trang bị đáp ứng yêu cầu có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.</p>	
<p>Mục tiêu G2: Trang bị cho người học các kỹ năng có thể độc lập nghiên cứu và công bố sản phẩm khoa học trong nước và quốc tế, trao đổi học thuật và tổ chức, quản lý chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng quản trị, quản lý; kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng tri thức khoa học Luật kinh tế, chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu; có trình độ ngoại ngữ để phục vụ các hoạt động nghiên cứu, học tập và công việc chuyên môn.</p>		<p>- Các kỹ năng được trang bị cho người học để có thể độc lập nghiên cứu và công bố sản phẩm khoa học trong nước và quốc tế đáp ứng các yêu cầu có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin; kỹ năng truyền đạt tri thức; kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. - Các kỹ năng được trang bị cho người học để có thể tổ chức, quản lý chuyên môn, quản trị, quản lý đáp ứng yêu cầu có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. - Các kiến thức về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.</p>	<p>- Các kỹ năng được trang bị cho người học để có thể độc lập nghiên cứu và công bố sản phẩm khoa học trong nước và quốc tế đáp ứng yêu cầu có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. - Các kỹ năng được trang bị cho người học đáp ứng yêu cầu có khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. - Các kỹ năng được trang bị cho người học để có thể tổ chức, quản lý chuyên môn, quản trị, quản lý đáp ứng yêu cầu có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.</p>

<p>Mục tiêu G3: Giúp người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc các lĩnh vực Luật kinh tế, đặc biệt là chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu.</p>		<p>- Các kỹ năng được trang bị cho người học để có thể làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đáp ứng yêu cầu có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học; có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.</p>	<p>Người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra đáp ứng yêu cầu có khả năng nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng; khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.</p>
<p>Mục tiêu G4: Giúp người học có phẩm chất, thái độ, trách nhiệm xã hội, văn hóa; có tinh thần cộng đồng; có phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp.</p>			<p>Người học có phẩm chất, thái độ, trách nhiệm xã hội, văn hóa; có tinh thần cộng đồng; có phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu có khả năng thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.</p>

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

a. Yêu cầu về kiến thức

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu), người học có thể vận dụng, phân tích và đánh giá¹ các kiến thức sau:

- K1: Nguyên lý và học thuyết về triết học, các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc lĩnh vực Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai, Luật môi trường và chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu);

- K2: Kiến thức về phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý; kiến thức chung về quản trị và quản lý; kiến thức liên ngành có liên quan;

- K3: Kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về quyền tự do kinh tế; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động của các tổ chức tín dụng; các loại hình doanh nghiệp; quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ lao động; vấn đề an sinh xã hội; vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển năng lượng tái tạo; quản lý và sử dụng đất đai, kinh doanh bất động sản; hoạt động xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật trong lĩnh vực kinh tế...;

- K4: Kiến thức thực tiễn về xây dựng và thực hiện pháp luật trong lĩnh vực luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu) ở Việt Nam

b. Yêu cầu về kỹ năng

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) có thể hiểu và vận dụng thuần thục² các kỹ năng, phương pháp sau:

- S5: Kỹ năng tư duy phản biện; kỹ năng độc lập nghiên cứu, trao đổi học thuật; phát hiện, giải quyết những vấn đề lý luận thuộc ngành đào tạo; phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về lĩnh vực Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và

¹ Vận dụng, phân tích và đánh giá tương ứng với mức 3, 4 và 5/6 theo thang Bloom

² Vận dụng thuần thục tương ứng với mức 3/6 theo thang Bloom

Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu) để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;

- S6: Kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức pháp luật về khoa học pháp lý trong lĩnh vực Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu) dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác; kỹ năng viết, lập luận, trình bày, thuyết phục;

- S7: Kỹ năng tiếp cận đa ngành khoa học xã hội, liên ngành luật học; nghiên cứu phát triển và sử dụng tri thức khoa học Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu) một cách sáng tạo trong học thuật, nghề nghiệp; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật trong lĩnh vực luật kinh tế; kỹ năng tổ chức, quản trị và các kỹ năng mềm khác;

- S8: Sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

c. Yêu cầu về thái độ, phẩm chất, năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu), người học có thái độ, phẩm chất, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

- T9: Trung thành với Tổ quốc, có tinh thần thượng tôn pháp luật; trung thực, liêm chính, thẳng thắn, cầu thị, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức cá nhân trong xã hội và đạo đức nghề luật; tích cực ủng hộ các hoạt động bảo vệ môi trường, các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu;

- T10: Làm việc độc lập, sáng tạo, tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; sẵn sàng tiếp nhận kiến thức mới trong lĩnh vực Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu), cống hiến trí lực phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng và phụng sự Tổ quốc;

- T11: Tư vấn, đưa ra kết luận chuyên môn có tính chuyên gia; hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; quản lý quản lý, đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động về Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu); có thể tham gia các đề án xây dựng hoàn thiện pháp luật.

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu của các chuẩn đầu ra

CHUẨN	Mục tiêu G1	Mục tiêu G2	Mục tiêu G3	Mục tiêu G4
* Kiến thức: Vận dụng, phân tích và đánh giá				
K1: Nguyên lý và học thuyết về triết học, các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc lĩnh vực Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu)	x			
K2: Kiến thức về phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý; kiến thức chung về quản trị và quản lý; kiến thức liên ngành có liên quan	x			
K3: Kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về quyền tự do kinh tế; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động của các tổ chức tín dụng; các loại hình doanh nghiệp; quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ lao động; vấn đề an sinh xã hội; vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển năng lượng tái tạo; quản lý và sử dụng đất đai, kinh doanh bất động sản; hoạt động xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật trong lĩnh vực kinh tế...	x			
K4: Kiến thức thực tiễn về xây dựng và thực hiện pháp luật trong lĩnh vực Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu) ở Việt Nam	x			

* Kỹ năng: Hiểu và vận dụng thuần thục				
S5: Kỹ năng tư duy phân biện; kỹ năng độc lập nghiên cứu, trao đổi học thuật; phát hiện, giải quyết những vấn đề lý luận thuộc ngành đào tạo; phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về lĩnh vực Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu) để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học			x	x
S6: Kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức pháp luật về khoa học pháp lý trong lĩnh vực Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu) dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác; kỹ năng viết, lập luận, trình bày, thuyết phục			x	
S7: Kỹ năng tiếp cận đa ngành khoa học xã hội, liên ngành luật học; nghiên cứu phát triển và sử dụng tri thức khoa học Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu) một cách sáng tạo trong học thuật, nghề nghiệp; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật trong lĩnh vực luật kinh tế; kỹ năng tổ chức, quản trị và các kỹ năng mềm khác			x	x

S8: Sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam		x		
* Thái độ, phẩm chất, năng lực tự chủ và trách nhiệm				
T9: Trung thành với Tổ quốc, có tinh thần thượng tôn pháp luật; trung thực, liêm chính, thẳng thắn, cầu thị, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức cá nhân trong xã hội và đạo đức nghề luật; tích cực ủng hộ các hoạt động bảo vệ môi trường, các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu				x
T10: Làm việc độc lập, sáng tạo, tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; sẵn sàng tiếp nhận kiến thức mới trong lĩnh vực Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu), công hiến trí lực phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng và phụng sự Tổ quốc			x	x
T11: Tư vấn, đưa ra kết luận chuyên môn có tính chuyên gia; hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; quản lý quản lý, đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động về Luật kinh tế (Luật thương mại và đầu tư; Luật tài chính ngân hàng; Luật lao động và an sinh xã hội; Luật đất đai; Luật môi trường và Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu); có thể tham gia các đề án xây dựng hoàn thiện pháp luật		x	x	x

4.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) có năng lực nghề nghiệp để đảm nhiệm các công việc, nhưng không giới hạn, ở các vị trí:

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

- Chuyên gia nghiên cứu pháp luật kinh tế, pháp luật về biến đổi khí hậu tại các cơ sở nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức khác;

- Giảng viên/giáo viên giảng dạy các học phần liên quan đến pháp luật tại các cơ sở giáo dục đào tạo;

- Chuyên gia hành nghề trong lĩnh vực Luật kinh tế nói chung, chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu nói riêng tại các doanh nghiệp, công ty; liên đoàn lao động các cấp; UBND các cấp; các bộ, ban, ngành ở trung ương và địa phương; các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp như: thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, công chứng viên, đấu giá viên, chấp hành viên, trọng tài viên, thừa phát lại; chuyên gia tư vấn pháp luật; chuyên gia pháp chế... hoặc hành nghề luật khác

- Chuyên gia tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật kinh tế, đặc biệt là chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, công ty và cá nhân...

4.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) có thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

5. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TÀI LIỆU, CHUẨN MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

** Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia Việt Nam, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...*

** Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế hoặc khối ngành pháp luật hoặc các ngành có liên quan của các cơ sở đào tạo trong nước:*

- Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội³, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh⁴: các học phần Lý thuyết về quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản; Pháp luật doanh nghiệp; pháp luật đầu tư; Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Pháp luật lao động; pháp luật an sinh xã hội; Pháp luật về bảo vệ môi trường; Pháp luật về tài chính, pháp luật về ngân hàng; Pháp luật đất đai, pháp luật kinh doanh bất động sản ...

³ <https://law.vnu.edu.vn/Fuploads/20160218161830234.pdf>

⁴ <https://sdh.hcmulaw.edu.vn>

- Trường Đại học Tài nguyên và môi trường⁵: CTĐT ngành Khoa học môi trường, CTĐT ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường, CTĐT ngành Khí tượng và khí hậu học; Trường Đại học Việt Nam – Nhật Bản, Đại học Quốc gia Hà Nội⁶: Chương trình thạc sĩ Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học quốc gia Hồ Chí Minh⁷: Chương trình thạc sĩ khí tượng và khí hậu học,

* *Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế hoặc khối ngành pháp luật hoặc các chương trình đào tạo có liên quan của các cơ sở đào tạo nước ngoài:*

- Trường Luật Đại học New York (New York University School of Law - Hoa Kỳ)⁸: Các học phần Luật Kinh doanh (Business Law); Luật Môi trường (Environment Law); Luật Công ty (Company Law); Luật Lao động (Labour Law)

- Trường Luật, Đại học Edinburgh (Edinburgh Law School, University of Edinburgh)⁹; Trường Queen Mary, Đại học Luân Đôn (Queen Mary, University of London)¹⁰: CTĐT thạc sĩ về Pháp luật môi trường toàn cầu và Biến đổi khí hậu (LLM in Global Environment and Climate Change Law); CTĐT thạc sĩ về Pháp luật Biến đổi khí hậu và năng lượng (Energy and Climate change Law); UCLA Law School, Tufts, Columbia Law School.

- Đại học Quốc gia Moscow- Nga¹¹: các học phần Lịch sử và phương pháp luận của khoa học pháp lý; Luật đầu tư; Luật Công ty; Luật các tổ chức tín dụng; Quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực; Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...

- Tham khảo các học phần cung cấp kiến thức về kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học; tư duy và lập luận pháp lý; trình bày và viết pháp lý như môn Legal Reasoning, Legal Writing and Legal Skills trong các chương trình đào tạo thạc sĩ của, Stanford Law School¹², University of Queensland¹³, Columbia Law School¹⁴, Fordham University¹⁵, Harvard Law School¹⁶.

⁵ <https://dt.hunre.edu.vn/345-chuong-trinh-dao-tao>

⁶ <https://vju.ac.vn/chuong-trinh-thac-sy-bien-doi-khi-hau-va-phat-trien/>

⁷ <https://sdh.hcmus.edu.vn/chuong-trinh-thac-si-khi-tuong-va-khi-hau-hoc/>

⁸ <https://www.law.nyu.edu/>

⁹ <https://www.law.ed.ac.uk/study/masters-degrees/llm-global-environment-and-climate-change-law>

¹⁰ <https://www.qmul.ac.uk/postgraduate/taught/coursefinder/courses/energy-and-climate-change-law-llm/>

¹¹ http://www.law.msu.ru/pages/magisterskie_programmy_yuridicheskogo_fakulteta_mgu

¹² <https://law.stanford.edu/education/degrees/advanced-degree-programs/#slsnav-masters-degree-programs>

¹³ <https://study.uq.edu.au/study-options/programs?search=Law&type=program&year=2023>

¹⁴ <https://www.law.columbia.edu/academics/llm-program-and-curriculum>

¹⁵ https://www.fordham.edu/info/20346/school_of_law

¹⁶ <https://hls.harvard.edu/graduate-program/ll-m-program/>

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

6. THÔNG TIN TUYỂN SINH

6.1. Điều kiện tuyển sinh

Thí sinh dự thi tuyển sinh vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển ở trình độ thạc sĩ, bao gồm các ngành: ngành Luật (mã số 7380101); ngành Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102); ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (mã số 7380103); ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự (mã số 7380104); ngành Luật kinh tế (mã số 7380107); ngành Luật quốc tế (mã số 7380108); ngành Luật thương mại quốc tế (mã số 7380109) và các mã ngành luật khác hoặc ngành luật ở nước ngoài được Trường Đại học Luật Hà Nội chấp nhận.

Trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học hạng trung bình hoặc trung bình khá phải có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

2. Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với thí sinh là công dân nước ngoài, phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

4. Có đủ sức khoẻ để học tập.

5. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường. Đối với thí sinh là công dân nước ngoài, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định đối với người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

6.2. Các đợt tuyển sinh:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch tuyển sinh của Trường.

6.3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Được xác định theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

6.4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Luật Hà Nội

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

6.6. Thời gian tuyển sinh: Tuyển sinh nhiều đợt trong năm theo Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Luật Hà Nội

7. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

7.1. Thông tin chung:

- Số tín chỉ: 60 tín chỉ
- Thời gian đào tạo: 02 năm

7.2. Cấu trúc Chương trình dạy học:

a) Khối kiến thức chung: 14 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 23,3% CTĐT, trong đó:

- + Kiến thức bắt buộc: 8 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 13,3 %
- + Kiến thức tự chọn: 6 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 10%

b) Khối kiến thức cơ sở ngành và ngành: 34 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 56,7% CTĐT, trong đó:

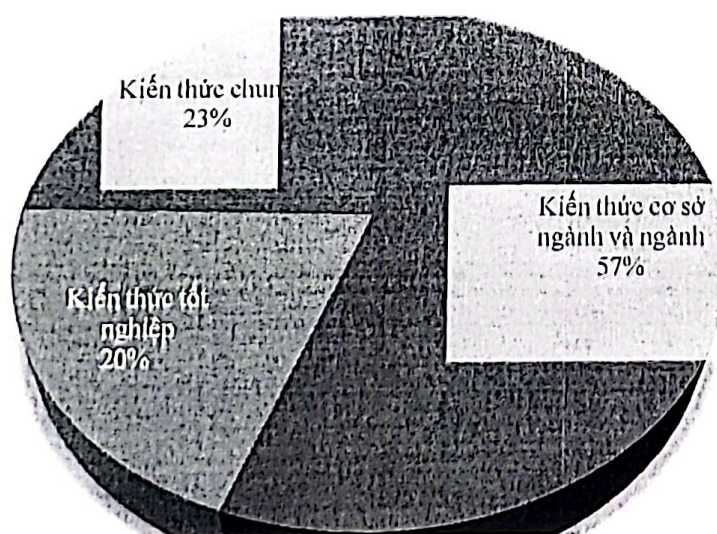
- + Kiến thức bắt buộc: 22 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 36,7%
- + Kiến thức tự chọn: 12 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 20%

c) Khối kiến thức tốt nghiệp: 12 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 20% CTĐT, trong đó:

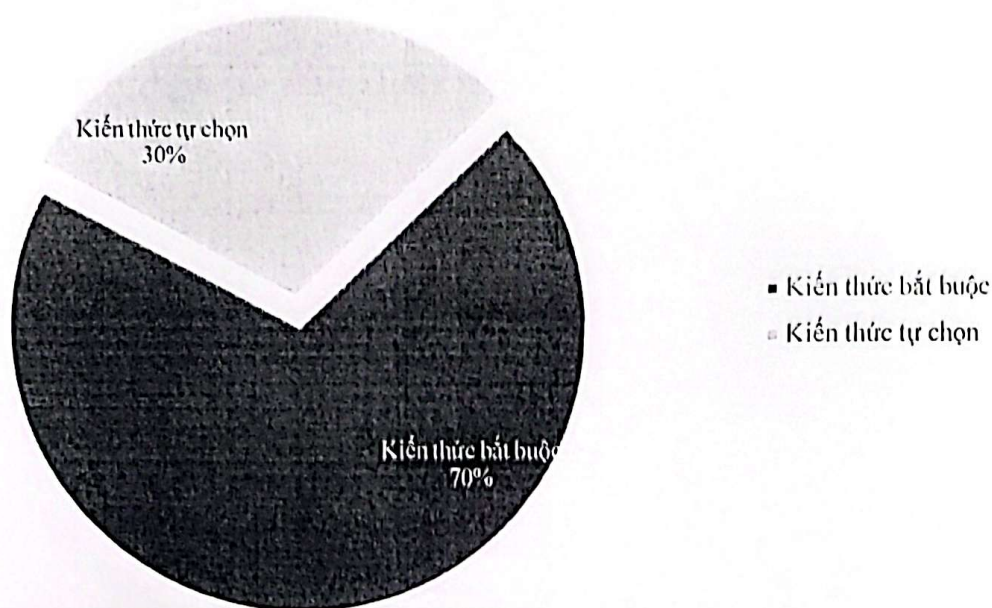
- + Luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 20%.

* Sơ đồ tỷ lệ các khối kiến thức:

TỶ LỆ CÁC KHỐI KIẾN THỨC



TỶ LỆ CÁC KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC VÀ TỰ CHỌN



7.3. Bảng các học phần trong Chương trình dạy học

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC				ĐK TIÊN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
1. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG: Các học phần thuộc khối kiến thức chung gồm 14 tín chỉ, trong đó có 8 tín chỉ các học phần bắt buộc, 6 tín chỉ các học phần tự chọn.									
1.1. PHẦN BẮT BUỘC CHUNG: 8 tín chỉ									
1	Triết học ¹⁷	KTC-BB01	BB	4	42	36	42	80	
2	Quản trị, quản lý	KTC-BB02	BB	2	24	12	24	40	
3	Phương pháp và kỹ năng nghiên cứu luật học	KTC- BB03	BB	2	24	12	24	40	
1.2. PHẦN TỰ CHỌN: 6 tín chỉ									
4	Ngoại ngữ	KTC-TC01	TC	4	48	24	40	88	

¹⁷ Học phần Triết học được giảng dạy theo quy định chung về chương trình môn triết học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ dành cho các Trường không chuyên thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC ĐẠY - HỌC				DK TIÊN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
5	Ngoại ngữ pháp lý ¹⁸	KTC-TC02	TC	2	24	12	24	40	
6	Xã hội học pháp luật	KTC-TC03	TC	2	24	12	24	40	
7	Kinh tế học pháp luật	KTC-TC04	TC	2	24	12	24	40	
8	Kỹ năng đàm phán	KTC-TC05	TC	2	24	12	24	40	
9	Kinh tế học biến đổi khí hậu	KTC-TC06	TC	2	24	12	24	40	
2. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH VÀ NGÀNH: Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành gồm 34 tín chỉ, trong đó có 22 tín chỉ các học phần bắt buộc, 12 tín chỉ các học phần tự chọn.									
2.1. PHẦN BẮT BUỘC: 22 tín chỉ									
10	Luật thương mại và đầu tư nâng cao	KTCS&N-LKT-BB01	BB	2	24	12	24	40	
11	Luật tài chính, ngân hàng nâng cao	KTCS&N-LKT-BB02	BB	2	24	12	24	40	
12	Luật lao động và an sinh xã hội nâng cao	KTCS&N-LKT-BB03	BB	2	24	12	24	40	
13	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản nâng cao	KTCS&N-LKT-BB04	BB	2	24	12	24	40	
14	Luật môi trường nâng cao: Luật về chất thải và biến đổi khí hậu	KTCS&N-LKT-BB05	BB	2	24	12	24	40	
15	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về Pháp luật thương mại và pháp luật đầu tư	CDNC-LKT-01	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				
16	Đề tài/dự án/chuyên đề	CDNC-LKT-02	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				

¹⁸ Đối với hai học phần tự chọn Ngoại ngữ và Ngoại ngữ pháp lý, Trường chỉ tổ chức giảng dạy đối với ngoại ngữ có từ 10 học viên đăng ký học trở lên

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC				DK TIÊN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
	nghiên cứu về Pháp luật tài chính và pháp luật ngân hàng								
17	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về Pháp luật lao động và pháp luật về an sinh xã hội	CDNC-LKT-03	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				
18	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về Pháp luật đất đai và pháp luật kinh doanh bất động sản	CDNC-LKT-04	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				
19	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường: Giải quyết tranh chấp liên quan đến biến đổi khí hậu	CDNC-LKT-05	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				
20	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường: Chính sách và quản trị biến đổi khí hậu	CDNC-LKT-06	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				
2.2. PHẦN TỰ CHỌN: 12 tín chỉ									
Các học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (04 tín chỉ)									
21	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật thương mại	KTCS-LKT-TC01	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
22	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật tài chính ngân hàng	KTCS-LKT-TC02	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY - HỌC				DK TIÊN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
23	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật lao động và an sinh xã hội	KTCS-LKT-TC03	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
24	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản	KTCS-LKT-TC04	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
25	Những vấn đề pháp lý về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	KTCS-LKT-TC05	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
Các học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành (08 tín chỉ)									
26	Luật thương mại chuyên sâu	KTCN-LKT-TC01	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
27	Luật đầu tư chuyên sâu	KTCN-LKT-TC02	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
28	Luật tài chính chuyên sâu	KTCN-LKT-TC03	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
29	Luật ngân hàng chuyên sâu	KTCN-LKT-TC04	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
30	Luật lao động chuyên sâu	KTCN-LKT-TC05	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
31	Luật an sinh xã hội chuyên sâu	KTCN-LKT-TC06	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
32	Luật đất đai chuyên sâu	KTCN-LKT-TC07	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
33	Luật kinh doanh bất động sản chuyên sâu	KTCN-LKT-TC08	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
34	Luật môi trường chuyên sâu; Luật môi trường quốc tế và Liên minh châu Âu về biến đổi khí hậu	KTCN-LKT-TC09	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC ĐẠY - HỌC				ĐK TIỀN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết ... giờ học tập	Seminar ... giờ học tập			
35	Luật môi trường chuyên sâu: Pháp luật về quyền con người và di cư trong biến đổi khí hậu.	KTCN-LKT-TC10	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB
36	Luật môi trường chuyên sâu: Quản trị doanh nghiệp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu	KTCS-LKT-TC11	TC	2	24	12	24	40	KTCS&N-LKT-BB

3. KHỐI KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP:

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP: Luận văn thạc sĩ có khối lượng 12 tín chỉ, đáp ứng các yêu cầu về nội dung và hình thức theo quy định hiện hành.

8. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt yêu cầu;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) được cụ thể hoá bằng Quyết định 3769/QĐ-DHLLHN ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội về việc ban hành Hướng dẫn xác định văn bằng, chứng chỉ đáp ứng điều kiện chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ, năng lực tiếng Việt trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và các quy định hiện hành có liên quan khác;

- Ngoài các học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành, người học phải tham gia ít nhất 04 hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và viết thu hoạch để tính điều kiện công nhận tốt nghiệp.

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

- Hoàn thành các nghĩa vụ của người học theo quy định của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

9. TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO: 60 tín chỉ (tối đa 4 học kỳ - 2 năm)

Học kỳ (Số TC)	Học phần	Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	DK tiên quyết	Ghi chú	
HK1 16 TC	Triết học	KTC-BB01	1	4	BB		Người học chọn học 6 tín chỉ	
	Quản trị, quản lý	KTC-BB02	1	2	BB			
	Phương pháp và kỹ năng nghiên cứu luật học	KTC-BB03	2	2	BB			
	Khối kiến thức chung – Học phần tự chọn	Ngoại ngữ	KTC-TC01	2	4	TC		
		Ngoại ngữ pháp lý	KTC-TC02	2	2	TC		
		Xã hội học pháp luật	KTC-TC03	3	2	TC		
		Kinh tế học pháp luật	KTC-TC04	3	2	TC		
		Kỹ năng đàm phán	KTC-TC05	3	2	TC		
Kinh tế học biến đổi khí hậu	KTC-TC06	3	2	TC				
Luật thương mại và đầu tư nâng cao	KTCS&N- LKT-BB01	3	2	BB				
HK2 16 TC	Luật tài chính, ngân hàng nâng cao	KTCS&N- LKT-BB02	1	2	BB		Người học chọn học 4 tín chỉ	
	Luật lao động và an sinh xã hội nâng cao	KTCS&N- LKT-BB03	1	2	BB			
	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản nâng cao	KTCS&N- LKT-BB04	1	2	BB			
	Luật môi trường nâng cao: Luật về chất thải và biến đổi khí hậu	KTCS&N- LKT-BB05	2	2	BB			
	Khối kiến thức cơ sở ngành – Học phần tự chọn	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật thương mại	KTCS- LKT-TC01	2	2	TC		
		Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật tài chính ngân hàng	KTCS- LKT-TC02	2	2	TC		
Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật lao		KTCS- LKT-TC03	2	2	TC			

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học (trong HK)	Số TC	Loại HP	DK tiên quyết	Ghi chú
		động và an sinh xã hội						
		Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản	KTCS-LKT-TC04	2	2	TC		
		Những vấn đề pháp lý về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	KTCS-LKT-TC05	2	2	TC		
	Khối kiến thức ngành – Học phần tự chọn	Luật thương mại chuyên sâu	KTCN-LKT-TC01	3	2	TC		Người học chọn học 4 tín chỉ
		Luật đầu tư chuyên sâu	KTCN-LKT-TC02	3	2	TC		
		Luật tài chính chuyên sâu	KTCN-LKT-TC03	3	2	TC		
		Luật ngân hàng chuyên sâu	KTCN-LKT-TC04	3	2	TC		
		Luật lao động chuyên sâu	KTCN-LKT-TC05	3	2	TC		
		Luật an sinh xã hội chuyên sâu	KTCN-LKT-TC06	3	2	TC		
	HK3 16 TC	Khối kiến thức ngành – Học phần tự chọn	Luật đất đai chuyên sâu	KTCN-LKT-TC07	1	2	TC	Người học chọn học 4 tín chỉ
Luật kinh doanh bất động sản chuyên sâu			KTCN-LKT-TC08	1	2	TC		
Luật môi trường chuyên sâu: Luật môi trường quốc tế và Liên minh châu Âu về biến đổi khí hậu			KTCN-LKT-TC09	1	2	TC		
Luật môi trường chuyên sâu: Pháp luật về quyền con người và di cư trong biến đổi khí hậu			KTCN-LKT-TC10	1	2	TC		

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	DK tiên quyết	Ghi chú
		Luật môi trường chuyên sâu: Quản trị doanh nghiệp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu	KTCN-LKT-TC11	1	2	TC		
		Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật thương mại và pháp luật đầu tư	CDNC-LKT-01	2,3	2	BB		
		Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật tài chính và pháp luật ngân hàng	CDNC-LKT-02	2,3	2	BB		
		Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật lao động và pháp luật về an sinh xã hội	CDNC-LKT-03	2,3	2	BB		
		Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật đất đai và pháp luật kinh doanh bất động sản	CDNC-LKT-04	2,3	2	BB		
		Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường: Giải quyết tranh chấp liên quan đến biến đổi khí hậu	CDNC-LKT-05	2,3	2	BB		
		Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường: Chính sách và quản trị biến đổi khí hậu	CDNC-LKT-06	2,3	2	BB		
HK4 12 TC	Luận văn thạc sĩ.			1,2,3	12	BB		

10. MA TRẬN THỂ HIỆN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	T9	T10	T11
1.	Triết học	x				x	x	x		x	x	
2.	Quản trị, quản lý		x			x	x	x		x	x	x

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	T9	T10	T11
3.	Phương pháp và kỹ năng nghiên cứu luật học		x			x	x	x		x	x	x
4.	Ngoại ngữ								x	x	x	
5.	Ngoại ngữ pháp lý								x	x	x	
6.	Kinh tế học pháp luật		x			x	x	x		x	x	
7.	Xã hội học pháp luật		x			x	x	x		x	x	
8.	Kỹ năng đàm phán					x	x	x		x	x	
9.	Kinh tế học biến đổi khí hậu		x			x	x	x		x	x	
10.	Luật thương mại và đầu tư nâng cao			x	x	x	x	x		x	x	x
11.	Luật tài chính, ngân hàng nâng cao			x	x	x	x	x		x	x	x
12.	Luật lao động và an sinh xã hội nâng cao			x	x	x	x	x		x	x	x
13.	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản nâng cao			x	x	x	x	x		x	x	x
14.	Luật môi trường nâng cao; Luật về chất thải và biến đổi khí hậu			x	x	x	x	x		x	x	x
15.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật thương mại			x	x	x	x	x		x	x	x
16.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật tài chính ngân hàng			x	x	x	x	x		x	x	x
17.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật lao động và an sinh xã hội			x	x	x	x	x		x	x	x
18.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản			x	x	x	x	x		x	x	x

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	T9	T10	T11
19.	Những vấn đề pháp lý về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững			x	x	x	x	x		x	x	x
20.	Luật thương mại chuyên sâu			x	x	x	x	x		x	x	x
21.	Luật đầu tư chuyên sâu			x	x	x	x	x		x	x	x
22.	Luật tài chính chuyên sâu			x	x	x	x	x		x	x	x
23.	Luật ngân hàng chuyên sâu			x	x	x	x	x		x	x	x
24.	Luật lao động chuyên sâu			x	x	x	x	x		x	x	x
25.	Luật an sinh xã hội chuyên sâu			x	x	x	x	x		x	x	x
26.	Luật đất đai chuyên sâu			x	x	x	x	x		x	x	x
27.	Luật kinh doanh bất động sản chuyên sâu			x	x	x	x	x		x	x	x
28.	Luật môi trường chuyên sâu: Luật môi trường quốc tế và Liên minh châu Âu về biến đổi khí hậu			x	x	x	x	x		x	x	x
29.	Luật môi trường chuyên sâu: Pháp luật về quyền con người và di cư trong biến đổi khí hậu.			x	x	x	x	x		x	x	x
30.	Luật môi trường chuyên sâu: Quản trị doanh nghiệp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu			x	x	x	x	x		x	x	x
31.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật thương mại và pháp luật đầu tư	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
32.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu (định hướng nghiên cứu) – Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	T9	T10	T11
	tài chính và pháp luật ngân hàng											
33.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật lao động và pháp luật về an sinh xã hội	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
34.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật đất đai và pháp luật kinh doanh bất động sản	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
35.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường: Giải quyết tranh chấp liên quan đến biến đổi khí hậu	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
36.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường: Chính sách và quản trị biến đổi khí hậu	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
37.	Luận văn tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x

11. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT					SEMINAR							THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tính hướng	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	Làm việc nhóm	Tính hướng	Kiến tập	Đề án	Tính hướng	NC tài liệu		
1.	Triết học	X		X	X	X									X		
2.	Quản trị, quản lý	X	X	X	X	X							X		X		
3.	Phương pháp và kỹ năng nghiên cứu luật học	X	X	X	X	X							X		X		
4.	Ngoại ngữ	X		X	X	X									X		
5.	Ngoại ngữ pháp lý	X		X	X	X									X		
6.	Kinh tế học pháp luật	X	X	X	X	X							X		X		
7.	Xã hội học pháp luật	X		X	X	X									X		
8.	Kỹ năng đàm phán	X	X	X	X	X	X	X	X				X		X		
9.	Kinh tế học biến đổi khí hậu	X		X	X	X									X		
10.	Luật thương mại và đầu tư nâng cao	X	X	X	X	X		X	X	X			X		X		
11.	Luật tài chính, ngân hàng nâng cao	X	X	X	X	X			X	X			X		X		
12.	Luật lao động và an sinh xã hội nâng cao	X	X	X	X	X				X			X		X		
13.	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản nâng cao	X	X		X	X				X			X		X		
14.	Luật môi trường nâng cao: Luật về chất thải và biến đổi khí hậu	X	X	X		X				X			X		X		
15.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật thương mại	X	X	X		X				X			X		X		

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR							THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	Làm việc nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NCTài liệu	
16.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật tài chính ngân hàng	X		X	X	X			X				X		X	
17.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật lao động và an sinh xã hội	X		X	X	X			X				X		X	
18.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản	X		X	X	X			X				X		X	
19.	Những vấn đề pháp lý về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	X		X	X	X			X				X		X	
20.	Luật thương mại chuyên sâu	X		X	X	X			X				X		X	
21.	Luật đầu tư chuyên sâu	X		X	X	X			X				X		X	
22.	Luật tài chính chuyên sâu	X		X	X	X			X				X		X	
23.	Luật ngân hàng chuyên sâu	X		X	X	X			X				X		X	
24.	Luật lao động chuyên sâu	X		X	X	X			X				X		X	
25.	Luật an sinh xã hội chuyên sâu	X		X	X	X			X				X		X	
26.	Luật đất đai chuyên sâu	X		X	X	X			X				X		X	
27.	Luật kinh doanh bất động sản chuyên sâu	X		X	X	X			X				X		X	
28.	Luật môi trường chuyên sâu: Luật môi trường quốc tế và Liên minh châu Âu về biến đổi khí hậu	X		X	X	X			X				X		X	

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	Làm việc nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
29.	Luật môi trường chuyên sâu: Pháp luật về quyền con người và di cư trong biến đổi khí hậu.	X		X	X	X							X		X
30.	Luật môi trường chuyên sâu: Quản trị doanh nghiệp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu	X		X	X	X							X		X
31.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật thương mại và pháp luật đầu tư											X	X		X
32.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật tài chính và pháp luật ngân hàng											X	X		X
33.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật lao động và pháp luật về an sinh xã hội											X	X		X
34.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật đất đai và pháp luật kinh doanh bất động sản											X	X		X
35.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường: Giải quyết tranh chấp liên quan đến biến đổi khí hậu											X	X		X
36.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường: Chính sách và quản trị biến đổi khí hậu											X	X		X
37.	Luận văn tốt nghiệp											X	X		X

12. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận/ Bán trắc nghiệm	Vấn đáp	Trắc nghiệm KQ	Tiểu luận
1.	Triết học		x	x	x			
2.	Quản trị, quản lý	x						x
3.	Phương pháp và kỹ năng nghiên cứu luật học	x						x
4.	Ngoại ngữ			x	x			
5.	Ngoại ngữ pháp lý	x			x			
6.	Kinh tế học pháp luật	x						x
7.	Xã hội học pháp luật	x						x
8.	Kỹ năng đàm phán	x						x
9.	Kinh tế học biến đổi khí hậu	x						x
10.	Luật thương mại và đầu tư nâng cao	x			x			
11.	Luật tài chính, ngân hàng nâng cao	x			x			
12.	Luật lao động và an sinh xã hội nâng cao	x			x			
13.	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản nâng cao	x			x			
14.	Luật môi trường nâng cao: Luật về chất thải và biến đổi khí hậu	x			x			
15.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật thương mại	x						x
16.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật tài chính ngân hàng	x						x
17.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật lao động và an sinh xã hội	x						x
18.	Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản	x						x

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận/ Bán trắc nghiệm	Vấn đáp	Trắc nghiệm KQ	Tiểu luận
19.	Những vấn đề pháp lý về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	x						x
20.	Luật thương mại chuyên sâu	x						x
21.	Luật đầu tư chuyên sâu	x						x
22.	Luật tài chính chuyên sâu	x						x
23.	Luật ngân hàng chuyên sâu	x						x
24.	Luật lao động chuyên sâu	x						x
25.	Luật an sinh xã hội chuyên sâu	x						x
26.	Luật đất đai chuyên sâu	x						x
27.	Luật kinh doanh bất động sản chuyên sâu	x						x
28.	Luật môi trường chuyên sâu: Luật môi trường quốc tế và Liên minh châu Âu về biến đổi khí hậu	x						x
29.	Luật môi trường chuyên sâu: Pháp luật về quyền con người và di cư trong biến đổi khí hậu.	x						x
30.	Luật môi trường chuyên sâu: Quản trị doanh nghiệp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu	x						x
31.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật thương mại và pháp luật đầu tư							x
32.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật tài chính và pháp luật ngân hàng							x
33.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật lao động và pháp luật về an sinh xã hội							x
34.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật đất							x

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận/ Bán trắc nghiệm	Vấn đáp	Trắc nghiệm KQ	Tiểu luận
	đại và pháp luật kinh doanh bất động sản							
35.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường: Giải quyết tranh chấp liên quan đến biến đổi khí hậu							x
36.	Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường: Chính sách và quản trị biến đổi khí hậu							x
37.	Luận văn tốt nghiệp	Viết và bảo vệ luận văn tốt nghiệp						

13. GIỚI THIỆU CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

- Triết học:** Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về triết học và lịch sử triết học; các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (Bản thể luận, Phép biện chứng, Nhận thức luận); các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội, Triết học chính trị, Ý thức xã hội, Triết học về con người) qua đó giúp người học vận dụng tri thức triết học vào việc phân tích, đánh giá, làm sáng tỏ bản chất của các vấn đề, sự kiện, hiện tượng đang xảy ra trong nhận thức và hoạt động thực tiễn
- Quản trị, quản lý:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị, quản lý. Trong đó, học phần sẽ tập trung nghiên cứu tổng quan về quản trị, quản lý; các lý thuyết cơ bản về quản trị; quản trị, quản lý trong lĩnh vực công, tư (doanh nghiệp) và các hoạt động trong ngành Luật.
- Phương pháp và kỹ năng nghiên cứu luật học:** Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận về khoa học và nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu luật học và các kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao bao gồm kỹ năng lựa chọn đề tài nghiên cứu và tìm kiếm thông tin; kỹ năng nghiên cứu tài liệu tham khảo và xây dựng đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu; kỹ năng viết học thuật và bảo vệ kết quả nghiên cứu.
- Ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nga):** Học phần ôn tập các kiến thức ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nga) tương đương bậc 3/6 và tiếp cận bậc 4/6

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Học phần gồm nhiều vấn đề, trong đó mỗi vấn đề bao gồm ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm... các nội dung thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để đảm bảo người học có một nền tảng ngoại ngữ nhất định hướng tới đạt chuẩn đầu ra bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

5. **Ngoại ngữ pháp lý** (tiếng Anh, tiếng Nga): Học phần cung cấp cho người học khối lượng kiến thức, vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến một số lĩnh vực pháp luật. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức về ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành luật, từ đó tạo nền tảng kiến thức, kỹ năng để người học có thể tiếp cận các học phần chuyên ngành bằng ngoại ngữ một cách dễ dàng, hiệu quả. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho người học khả năng làm việc nhóm thông qua các bài hoạt động trên lớp, khả năng tự học, nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành bằng ngoại ngữ qua những phần kiến thức tự học.
6. **Kinh tế học pháp luật**: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về kinh tế học pháp luật với tư cách là một trường phái mới về lý luận pháp luật đương đại, trong đó nội dung cốt lõi là nghiên cứu sử dụng lý thuyết kinh tế học để xem xét, đánh giá tính hiệu quả của hệ thống pháp luật nói chung, thông qua việc xem xét mối quan hệ giữa kinh tế học với một số chế định pháp luật cơ bản như chế định pháp luật về quyền sở hữu; chế định pháp luật về hợp đồng; chế định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; chế định pháp luật về tội phạm và hình phạt...
7. **Xã hội học pháp luật**: Xã hội học pháp luật là lĩnh vực khoa học liên ngành giữa Xã hội học và Luật học, nghiên cứu các quá trình phát sinh, tồn tại của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ giữa pháp luật với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật. Học phần Xã hội học pháp luật trang bị cho người học cách tiếp cận xã hội học đối với các sự kiện pháp luật xảy ra trong đời sống xã hội thông qua việc áp dụng phương pháp điều tra xã hội học làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng.
8. **Kỹ năng đàm phán**: Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết về đàm phán nói chung bao gồm những kiến thức tổng quan về đàm phán và các kỹ năng chuẩn bị đàm phán, các kỹ năng tiến hành đàm phán để giúp người học có hiểu biết về đàm phán, biết vận dụng những kỹ năng trong đàm phán để có thể nâng cao hiệu quả đàm phán trong mọi tình huống cuộc sống và công việc nghề luật.

9. **Kinh tế học biến đổi khí hậu:** Học phần cung cấp cho học viên các thuật ngữ, phương pháp phân tích kinh tế để phân tích nguyên nhân, hậu quả và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên quan điểm kinh tế. Các nội dung chính của học phần bao gồm: đánh giá tác động kinh tế của biến đổi khí hậu; phân tích các nội dung của kinh tế học giảm nhẹ biến đổi khí hậu và kinh tế học thích ứng với biến đổi khí hậu; thảo luận các chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu và các giải pháp toàn cầu với biến đổi khí hậu. Trong đó, tính toàn cầu, tính hiệu quả và công bằng là những tư tưởng xuyên suốt Kinh tế học biến đổi khí hậu. Đồng thời học phần cũng giới thiệu một số minh họa thực tiễn về hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu tại một số quốc gia trên thế giới qua đó giúp người học có góc nhìn trực quan về ứng dụng học phần trong thực tiễn.
10. **Luật thương mại và đầu tư nâng cao:** Học phần cung cấp những nền tảng học thuyết về quản trị trong nền kinh tế thị trường; quyền tự do kinh doanh; mô hình các doanh nghiệp, công ty; kiến thức pháp luật về đầu tư; kinh doanh; điều kiện kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp, nhà đầu tư; vấn đề bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh, thương mại ...
11. **Luật tài chính, ngân hàng nâng cao:** Học phần cung cấp những cơ sở lý luận, kiến thức về vấn đề quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; thanh tra tài chính; cơ cấu tổ chức, bộ máy; chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của ngân hàng nhà nước; hệ thống ngân hàng thương mại; các quỹ tín dụng hoạt động tại Việt Nam; những vấn đề đặc thù của việc quản lý thu chi, tài chính; của hoạt động của hệ thống ngân hàng ...
12. **Luật lao động và an sinh xã hội nâng cao:** Học phần cung cấp những nền tảng lý luận, kiến thức về quan hệ lao động; quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng lao động; chế độ kỷ luật của người lao động; thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; chế độ thai sản của lao động nữ; chế độ hưu trí, bảo hiểm xã hội đối với người lao động; vai trò của tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp, công ty; vấn đề giải quyết việc làm, trợ cấp thất nghiệp; quản lý nhà nước về lao động ...
13. **Luật đất đai và kinh doanh bất động sản nâng cao:** Học phần cung cấp nền tảng kiến thức lý luận, thực tiễn về vấn đề sở hữu đất đai; vấn đề quản lý và sử dụng đất; hoạt động kinh doanh bất động sản và kinh doanh bất động sản; quản lý nhà nước về thị trường bất động sản; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh bất động sản; xử lý vi phạm pháp luật về đất đai và kinh doanh bất động sản; giải quyết tranh chấp đất đai và tranh chấp trong hoạt động kinh doanh bất động sản ...

14. **Luật môi trường nâng cao: Luật về chất thải và biến đổi khí hậu:** Học phần được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức pháp lý về biến đổi khí hậu và quản lý chất thải. Nội dung học phần bao gồm các nhóm vấn đề được điều chỉnh bởi hệ thống các quy phạm pháp luật Việt Nam về biến đổi khí hậu và quản lý chất thải như: vai trò của chính phủ, doanh nghiệp, các cá nhân trong việc giải quyết những thách thức do biến đổi khí hậu và quản lý chất thải đặt ra; những vấn đề liên quan đến thị trường carbon, kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng và sản xuất bền vững...
15. **Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật thương mại:** Học phần cung cấp những vấn đề lý luận; một số học thuyết hiện đại về thương mại và pháp luật về thương mại; kiến thức pháp luật nền tảng của pháp luật thương mại như chế định về doanh nghiệp, chế định về kinh doanh thương mại, cơ chế giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại; trong tài kinh tế ...
16. **Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật tài chính ngân hàng:** Học phần cung cấp một số học thuyết hiện đại về tài chính, ngân hàng; vấn đề ngân hàng số, chuyển đổi số trong hoạt động tài chính ngân hàng; thực trạng pháp luật về tài chính ngân hàng và một số vấn đề đặt ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế ...
17. **Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật lao động và an sinh xã hội:** Học phần cung cấp một số học thuyết hiện đại về quan hệ lao động và bảo đảm an sinh xã hội; thực trạng về hợp đồng lao động; vấn đề việc làm và giải quyết thất nghiệp; đình công; vai trò của tổ chức công đoàn trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động nói chung và tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người lao động nói riêng
18. **Những vấn đề pháp lý nền tảng của pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản:** Học phần trang bị cho học viên một số lý thuyết hiện đại về sở hữu đất đai; kinh doanh bất động sản; mô hình quản trị tốt trong lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản; tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản; công khai minh bạch về đất đai và kinh doanh bất động sản; những vấn đề đặt ra đối với pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản trong bối cảnh toàn cầu hóa và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ...
19. **Những vấn đề pháp lý về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững:** Học phần này phân tích quy luật phát triển bền vững trong mối liên hệ với biến đổi khí hậu và cung cấp cái nhìn tổng quan về khía cạnh pháp lý của ý tưởng phát triển bền vững trong các

văn kiện toàn cầu, khu vực và quốc gia. Theo đó, các vấn đề chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần này là: quan niệm về phát triển bền vững; chương trình nghị sự 2030 và các mục tiêu phát triển bền vững (SDG); ý nghĩa thực tiễn của chương trình nghị sự 2030 - thách thức và cơ hội; biến đổi khí hậu và tính bền vững...

20. **Luật thương mại chuyên sâu:** Học phần trang bị những kiến thức pháp luật thương mại chuyên sâu cho học viên bao gồm chế định công ty, chế định doanh nghiệp chuyên sâu; vấn đề thực thi chế định hợp đồng; các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại; chế định về cạnh tranh lành mạnh vào bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường ở nước ta; những vấn đề đặt ra trong việc hoàn thiện pháp luật thương mại; định hướng, giải pháp hoàn thiện ...
21. **Luật đầu tư chuyên sâu:** Học phần trang bị những kiến thức pháp luật đầu tư chuyên sâu cho học viên bao gồm quản lý nhà nước về đầu tư; các loại hình đầu tư; vấn đề ưu đãi và khuyến khích đầu tư; chế định quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư; giải quyết tranh chấp về đầu tư; vấn đề đầu tư ra nước ngoài; những vấn đề đặt ra trong việc hoàn thiện pháp luật đầu tư; định hướng, giải pháp hoàn thiện ...
22. **Luật tài chính chuyên sâu:** Học phần trang bị những kiến thức pháp luật tài chính chuyên sâu cho học viên bao gồm các nguồn thu; chi từ ngân sách nhà nước; thanh tra về tài chính; kiểm toán về tài chính; các khoản thuế; xử lý vi phạm pháp luật về tài chính; những vấn đề đặt ra trong việc hoàn thiện pháp luật tài chính; định hướng, giải pháp hoàn thiện ...
23. **Luật ngân hàng chuyên sâu:** Học phần trang bị những kiến thức pháp luật ngân hàng chuyên sâu cho học viên bao gồm địa vị pháp lý của ngân hàng nhà nước; địa vị pháp lý về các ngân hàng thương mại; cơ chế điều chỉnh của pháp luật về điều chỉnh hoạt động của ngân hàng; vấn đề pháp lý về phòng, chống rửa tiền; phát hành trái phiếu; những vấn đề đặt ra trong việc hoàn thiện pháp luật ngân hàng; định hướng, giải pháp hoàn thiện ...
24. **Luật lao động chuyên sâu:** Học phần trang bị những kiến thức pháp luật lao động chuyên sâu cho học viên bao gồm chế định an toàn lao động; vệ sinh lao động; thị trường việc làm; thanh tra lao động; những vấn đề đặt ra trong việc hoàn thiện pháp luật lao động; định hướng, giải pháp hoàn thiện ...
25. **Luật an sinh xã hội chuyên sâu:** Học phần trang bị những kiến thức pháp luật an sinh xã hội chuyên sâu cho học viên bao gồm chế định về trợ cấp thất nghiệp; chế định về

bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của lao động nữ; chế định phòng, chống sử dụng lao động trẻ em; vấn đề bình đẳng giới trong lao động, việc làm; những vấn đề đặt ra trong việc hoàn thiện pháp luật an sinh xã hội; định hướng, giải pháp hoàn thiện ...

26. **Luật đất đai chuyên sâu:** Học phần trang bị những kiến thức pháp luật đất đai chuyên sâu cho học viên bao gồm: Hoàn thiện sở hữu toàn dân về đất đai; chế định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; vấn đề giá đất và nghĩa vụ tài chính về đất đai; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai; vấn đề đất đai mục đích, đất lấn biển; những vấn đề đặt ra trong việc hoàn thiện pháp luật đất đai; định hướng, giải pháp hoàn thiện ...
27. **Luật kinh doanh bất động sản chuyên sâu:** Học phần trang bị những kiến thức pháp luật kinh doanh bất động sản chuyên sâu cho học viên bao gồm chế định các sản phẩm bất động sản mới như condotel; shophouse; bất động sản du lịch, bất động sản du lịch nông nghiệp ...; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai; vấn đề chuyển nhượng dự án đầu tư kinh doanh bất động sản; những vấn đề đặt ra trong việc hoàn thiện pháp luật ngân hàng; định hướng, giải pháp hoàn thiện ...
28. **Luật môi trường chuyên sâu: Luật môi trường quốc tế và Liên minh châu Âu về biến đổi khí hậu:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản liên quan đến luật quốc tế về môi trường và biến đổi khí hậu như nguồn luật, các nguyên tắc, quá trình phát triển cũng như những vấn đề đặt ra hiện nay đối với luật quốc tế về môi trường nói chung và biến đổi khí hậu nói riêng. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những nội dung pháp lý quốc tế cơ bản hiện nay về biến đổi khí hậu, được ghi nhận trong các điều ước môi trường toàn cầu. Đặc biệt, để minh họa thực tiễn thực thi các cam kết quốc tế và ứng phó với biến đổi khí hậu của các quốc gia, học phần sẽ giới thiệu các chính sách và quy định nổi bật của Liên minh châu Âu về giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu như Hệ thống kinh doanh phát thải của Liên minh châu Âu (EU Emissions Trading Scheme – EU ETS), quy định về bảo tồn, sử dụng bền vững tài nguyên biển, quy định về năng lượng tái tạo... cũng như quá trình thực thi các quy định tại UNFCCC, Nghị định thư Kyoto và Thỏa thuận Paris của tổ chức quốc tế này
29. **Luật môi trường chuyên sâu: Pháp luật về quyền con người và di cư trong biến đổi khí hậu:** Học phần này giới thiệu những tác động của biến đổi khí hậu đến việc đảm bảo quyền con người, trong đó tập trung vào các quyền như quyền về sức khỏe, an toàn cá nhân, quyền được hưởng mức sống thoả đáng và các nhóm người dễ bị tổn thương

hoặc trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người di cư do biến đổi khí hậu, từ đó, làm rõ sự lồng ghép vấn đề bảo vệ quyền con người vào quá trình xây dựng các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu. Tiếp đó, học phần làm rõ nghĩa vụ của các chủ thể trong đảm bảo quyền con người trước những tác động của biến đổi khí hậu và cung cấp những kiến thức pháp lý, thực tiễn về vấn đề biến đổi khí hậu, di cư và đảm bảo quyền của người di cư do biến đổi khí hậu như những tác động của biến đổi môi trường đến người dân, khung pháp lý quốc tế về bảo đảm quyền của người di cư do biến đổi khí hậu, chính sách, pháp luật của một số khu vực về vấn đề di cư do biến đổi khí hậu...

30. **Luật môi trường chuyên sâu: Quản trị doanh nghiệp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu:** Học phần này sẽ xem xét mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và biến đổi khí hậu, đặc biệt nhấn mạnh vào vai trò của doanh nghiệp trong việc giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, học phần cũng sẽ nghiên cứu các chiến lược khác nhau mà các doanh nghiệp có thể sử dụng để tích hợp các cân nhắc về biến đổi khí hậu vào quá trình ra quyết định của họ, bao gồm đầu tư bền vững, định giá carbon và các mục tiêu giảm phát thải.
31. **Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật thương mại và pháp luật đầu tư:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan các chủ đề như thương nhân, điều kiện kinh doanh, vấn đề cấp giấy phép kinh doanh; quản lý nhà nước về đầu tư; các loại hình đầu tư; quyền tự do kinh doanh và cơ chế đảm bảo thực hiện; chính sách ưu đãi, khuyến khích, thu hút đầu tư ...
32. **Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật tài chính và pháp luật ngân hàng:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan các chủ đề như quyền và nghĩa vụ của cơ quan quản lý nhà nước về ngân hàng; địa vị pháp lý của các ngân hàng thương mại; quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; vấn đề chống thất thu thuế; xử lý vi phạm pháp luật về thuế; các loại thuế, phí và lệ phí ...
33. **Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật lao động và pháp luật về an sinh xã hội:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan các chủ đề như quyền và nghĩa vụ của chủ sử dụng lao động và người lao động; hợp đồng lao động; vai trò của tổ chức công đoàn trong bảo vệ quyền lợi của người lao động; chính sách việc làm; chính sách tiền lương và bảo

hiểm xã hội; vấn đề giải quyết tranh chấp lao động, giải quyết đình công, lãn công; nhà ở cho công nhân làm việc trong các khu công nghiệp; chính sách, pháp luật đối với lao động nữ ...

34. **Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật đất đai và pháp luật kinh doanh bất động sản:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan các chủ đề như chế độ sở hữu đất đai; chế độ quản lý và sử dụng đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản; hoạt động kinh doanh bất động sản; hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản; giải quyết tranh chấp đất đai và kinh doanh bất động sản ...
35. **Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường : Giải quyết tranh chấp liên quan đến biến đổi khí hậu:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn đối với các chủ đề như: những loại tranh chấp chính này sinh liên quan đến vấn đề biến đổi khí hậu; nguyên nhân phát sinh tranh chấp; những dấu hiệu đặc thù của tranh chấp; vai trò của các bên liên quan cũng như các phương thức, trình tự để giải quyết những tranh chấp đó.
36. **Đề tài/dự án/chuyên đề nghiên cứu về pháp luật môi trường: Chính sách và quản trị biến đổi khí hậu:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan các chủ đề như: Nghiên cứu những thách thức của việc chuyển sang nền kinh tế carbon thấp và thích ứng với biến đổi khí hậu; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sự phát triển toàn cầu và khu vực; thách thức xã hội của biến đổi khí hậu; cách quản trị mang tính biến đổi để giải quyết những tác động của biến đổi khí hậu...
37. **Luận văn tốt nghiệp:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan các chủ đề thuộc các lĩnh vực Luật kinh tế, chuyên ngành Chính sách và pháp luật về biến đổi khí hậu.

14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo được triển khai giảng dạy trong 4 kỳ (2 năm), mỗi học kỳ học từ 12 tín chỉ đến 16 tín chỉ. Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của học viên, bao gồm hoạt động dạy học trên lớp (giảng lý thuyết và thảo luận), giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện 12 giờ lý thuyết và 6 giờ

thảo luận (tỷ lệ giờ lý thuyết 80% và thảo luận 20%, riêng học phần Triết học tỷ lệ giờ lý thuyết 70% và thảo luận 30% theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo). Một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

- Thời gian giảng dạy mỗi học phần trong chương trình đào tạo tương ứng với số tín chỉ của học phần, cụ thể: học phần 02 tín chỉ giảng dạy trong 2 tuần; học phần 03 tín chỉ giảng dạy trong 3 tuần; học phần 04 tín chỉ giảng dạy trong 4 tuần (riêng học phần Triết học giảng dạy trong 4,5 tuần). Đối với các học phần là các đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu, học viên thực hiện dưới hình thức tự nghiên cứu.

- Các học phần được tổ chức giảng dạy theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Hình thức trực tuyến được bố trí 02 buổi vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (thời lượng 3 tiết/buổi từ 17g30 đến 20g00). Hình thức trực tiếp được bố trí vào thứ bảy hàng tuần với thời lượng 12 tiết, sáng từ 7g00 đến 12g00, chiều từ 13g00 đến 18g00.